TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 27 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/6/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Dương Minh T, sinh năm: 1979;
Địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: 1. Ông Võ Văn B1, sinh năm: 1958;
2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1964;
Địa chỉ: ấp K, xã T3, huyện B, tỉnh Bến Tre.
Địa chỉ liên lạc: ấp P, xã TA, huyện B, tỉnh Bến Tre.
Bà P ủy quyền cho ông B1 tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn B1, bà Nguyễn Thị P đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Minh T số tiền nợ là 106.640.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong đó: tiền vốn là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), tiền lãi là 6.640.000đ (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Thời gian trả nợ và cách trả nợ được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Dương Minh T phải chịu ½ số tiền án phí là 1.333.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004971 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho anh Dương Minh T số tiền chênh lệch là 1.167.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

- Ông Võ Văn B1, bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm liên đới chịu ½ số tiền án phí là 1.333.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật khi và có đơn yêu cầu thi hành án của anh T nếu ông B1, bà P chưa trả số tiền trên thì hàng tháng ông B1, bà P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THA huyện B;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung